



**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA  
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ GIÚP VIỆC THUỘC TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
VÀ HỌC VIỆN TÒA ÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /QĐ-TANDTC-TĐKT ngày 06 / 10 /2017  
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)*

**PHẦN I. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM  
A. ĐIỂM CHUẨN (900đ)**

STT	Nội dung chấm điểm thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đạt được
<b>I. Công tác thi đua, khen thưởng</b>		<b>100đ</b>	
1	Xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm, trong đó xác định rõ chủ đề, khẩu hiệu thi đua, các chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế của đơn vị và cụ thể hoá các nội dung phát động thi đua của Tòa án nhân dân tối cao.	15đ	
2	Tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua, giao ước thi đua kịp thời, đúng quy định.	10đ	
3	Tổ chức phát động có hiệu quả từ 02 phong trào thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) để thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm.	20đ	
4	Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua kịp thời theo đúng kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
5	Thực hiện việc bình xét thành tích thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng chính xác, khách quan, đúng tỷ lệ, thời gian và thủ tục, hồ sơ bảo đảm theo quy định của pháp luật.	10đ	
6	Chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo, kế hoạch kiểm tra về thi đua, khen thưởng.	5đ	
7	Công tác xây dựng, nhân điển hình tiên tiến: - Có kế hoạch bồi dưỡng, triển khai xây dựng được các tập thể điển hình tiên tiến. - Có kế hoạch bồi dưỡng, xây dựng được các cá nhân điển hình tiên tiến. <i>(tiêu chí tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến hướng dẫn tại Kế hoạch số 99/KH-TANDTC ngày 15/3/2017 của HĐĐKT TAND).</i>	15đ 15đ	
<b>II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ</b>		<b>600đ</b>	
1	Hoàn thành 100% các chỉ tiêu công tác chuyên môn của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch công tác trong năm, bảo đảm có chất lượng, hiệu quả.	400đ	
2	Hoàn thành 100% các nhiệm vụ đột xuất do lãnh đạo TAND tối cao giao cho đơn vị trong năm hoặc các nhiệm vụ khác phát sinh, có chất lượng, hiệu quả.	200đ	

<b>III. Công tác khác</b>		<b>200đ</b>
1	<p><b>Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đơn vị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc các quy định về kiện toàn tổ chức, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức hàng năm theo thẩm quyền. 5đ</li> <li>- Thực hiện đúng quy định các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức viên chức và người lao động. 5đ</li> <li>- Sử dụng hiệu quả biên chế được giao, nội bộ đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ. 10đ</li> <li>- Đơn vị không có cá nhân vi phạm kỷ luật đảng và chính quyền. 10đ</li> <li>- Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và các quy định khác của Toà án nhân dân. 10đ</li> </ul>	
2	<p><b>Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư kịp thời, chính xác, đúng quy định. 5đ</li> <li>- Tổ chức tốt việc phổ biến, quán triệt, triển khai các quy định của pháp luật về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. 5đ</li> <li>- Giải quyết đúng pháp luật 100% số vụ khiếu nại, tố cáo đã thụ lý. 10đ</li> <li>- Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài do lỗi chủ quan. 5đ</li> </ul>	
3	<p><b>Thực hiện cải cách hành chính - tư pháp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành đầy đủ quy chế hoạt động thuộc các lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm túc. 5đ</li> <li>- Có sáng kiến, giải pháp đổi mới về cải cách thủ tục hành chính tư pháp, được áp dụng hiệu quả tại đơn vị. 15đ</li> <li>- Triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và công tác chuyên môn, nghiệp vụ. 10đ</li> </ul>	
4	<p><b>Công tác quản lý tài chính và công sản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, cơ sở vật chất của đơn vị. 10đ</li> <li>- Thực hiện đúng chế độ về tài chính, kế toán, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định. 10đ</li> </ul>	
5	<p><b>Công tác văn phòng, báo cáo, thống kê, tổng hợp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt công tác văn phòng, quản trị - hành chính phục vụ đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất của đơn vị. 10đ</li> <li>- Công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, bảo mật thực hiện theo đúng quy định pháp luật. 10đ</li> <li>- Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất báo đảm chính xác, đầy đủ, đúng thời gian quy định. 5đ</li> </ul>	



	- Có kế hoạch, thực hiện tự kiểm tra và chấp hành nghiêm túc kế hoạch kiểm tra của cấp có thẩm quyền.	5đ	
6	<b>Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn, văn bản quy phạm pháp luật:</b> Tổ chức triển khai xây dựng và đóng góp 100% các văn bản pháp luật, các văn bản khác khi có yêu cầu, bảo đảm thời gian, tiến độ và ban hành đúng thời gian quy định.	10đ	
7	<b>Công tác xây dựng đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị; triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</b> - Tổ chức đảng, đoàn thể, trong đơn vị hoạt động theo đúng quy định của điều lệ và chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Có kế hoạch và triển khai nghiêm túc quy định học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại đơn vị gắn với thực hiện Nghị quyết trung ương 4 của đảng.	10đ 10đ	
8	<b>Tổ chức các hoạt động phong trào</b> - Thực hiện tốt quy định về văn hóa công sở ở cơ quan, đơn vị. - Tham gia đầy đủ các hội diễn văn nghệ, giải thể thao do Tòa án nhân dân tối cao và Cụm thi đua tổ chức.	10đ 5đ	
9	<b>Hoạt động từ thiện, xã hội</b> - Tham gia đầy đủ, đóng góp các hoạt động từ thiện, xã hội, quỹ tình nghĩa do Tòa án nhân dân tối cao phát động... - Tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Hiến máu nhân đạo” phong trào “xây dựng nông thôn mới”...	5đ 5đ	

## B. ĐIỂM THƯỜNG

STT	Nội dung được cộng điểm thường	Điểm thường	Tổng Điểm thường
<b>I. Công tác thi đua, khen thưởng</b>			
1	Có sáng kiến, giải pháp đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị và áp dụng có hiệu quả.	+ 5	
1	Đơn vị tổ chức được phong trào thi đua điển hình đạt hiệu quả cao được nhân rộng trong các Tòa án nhân dân, do Cụm thi đua đánh giá lựa chọn (thông qua công tác kiểm tra).	+5đ/PTr	
2	Đơn vị phát hiện, đăng ký, xây dựng được mô hình tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.	+5đ/1ĐH	

<b>II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ</b>			
1	Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ theo kế hoạch năm được giao cho đơn vị.	+20đ	
2	Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ do lãnh đạo TAND tối cao giao trực tiếp cho đơn vị hoặc các nhiệm vụ do phát sinh.	+20đ	
<b>III. Công tác khác</b>			
1	- Xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, mẫu mực (mọi hoạt động nề nếp, đoàn kết, môi trường công sở văn minh, ứng xử chuẩn mực theo quy định...) - Đơn vị có giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu quả công tác.	+10đ +10 đ	
2	Tổ chức các hoạt động phong trào: - Có một trong các hoạt động như: Thi tìm hiểu lịch sử, truyền thống Tòa án nhân dân hoặc văn nghệ, thể thao trong nội bộ. - Có tiết mục đạt giải tại các hội thi văn hóa, văn nghệ, thể thao do Tòa án nhân dân tối cao hoặc Cụm thi đua tổ chức	+5đ Nhất +3đ -Nhì +2đ -Ba +1đ	

### C. ĐIỂM TRỪ

ST T	Nội dung trừ điểm thi đua	Điểm trừ	Tổng điểm trừ
<b>I. Công tác thi đua, khen thưởng</b>			
1	Triển khai không đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về tổ chức phong trào thi đua.	-5đ	
2	Thực hiện việc tự chấm điểm thi đua không khách quan, chính xác, không đúng với Bảng chấm điểm thi đua.	- 30đ	
<b>II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ</b>			
1	Có nhiệm vụ bị lãnh đạo TANDTC đánh giá hoàn thành chất lượng không cao, có sai sót.	-10đ/1nv	
2	Có nhiệm vụ do lãnh đạo TAND tối cao giao trực tiếp cho đơn vị bị đánh giá hoàn thành chất lượng không cao, có sai sót.	-10đ/1NV	
<b>III. Công tác khác</b>			
1	<b>Công tác tổ chức, cán bộ</b> - Có cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật nhưng không xem xét, đề nghị xử lý kịp thời theo quy định. - Có cán bộ, công chức vi phạm các quy định pháp luật hành chính, các vi phạm khác bị xử lý hoặc bị đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng	-20đ -10đ	



	làm ảnh hưởng đến uy tín Toà án nhân dân (Ví dụ: Bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm quy định về giao thông ...).		
2	<b>Công tác báo cáo, thống kê, tổng hợp</b> - Báo cáo đúng hạn, số liệu không chính xác, thiếu số liệu... - Báo cáo không đúng hạn, số liệu chính xác. - Báo cáo không đúng hạn, số liệu không chính xác.	-5đ -5đ -5đ	
3	<b>Công tác kiểm tra</b> - Đơn vị không xây dựng kế hoạch kiểm tra; không tự kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên. - Đơn vị không triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch kiểm tra; đơn vị kiểm tra không có hiệu quả, bị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra lại, phát hiện có sai phạm.	-10đ -10đ	

#### D. ĐIỂM LIỆT

(Không xét thi đua đối với tập thể khi vi phạm một trong số các trường hợp dưới đây)

1	Không đăng ký thi đua, không có báo cáo thành tích thi đua hoặc báo cáo sai nhằm che dấu khuyết điểm.
2	Nội bộ mất đoàn kết; có cán bộ bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc bị khởi tố về hình sự đang trong thời gian xem xét, chờ xử lý; đơn vị để xảy ra tham nhũng.

## PHẦN II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

### 1. Cách tính điểm

Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm được xác định như sau:

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; các tiêu chí về các lĩnh vực khác nếu đảm bảo theo chỉ tiêu công tác thì đạt số điểm chuẩn như quy định cho mỗi mục.

- Các mặt công tác vượt chỉ tiêu theo quy định thì được tính cộng điểm (điểm thưởng); Các mặt công tác vi phạm theo quy định thì bị trừ điểm (điểm trừ).

- Tổng số điểm thi đua của đơn vị đạt được trong năm công tác = điểm chuẩn đạt được + điểm thưởng - điểm trừ (nếu có).

- Nguyên tắc chấm điểm: Các chỉ tiêu hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiêu mục chấm điểm bằng số điểm chuẩn; Các chỉ tiêu không hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiêu mục chấm 0 điểm; Các chỉ tiêu quy định riêng trong một tiêu mục nếu đơn vị không phải thực hiện thì không chấm điểm; Trong cùng một tiêu mục nếu quy định nhiều nội dung, có nội dung thuộc thẩm quyền thực hiện, có nội dung không thuộc thẩm quyền thực hiện thì chỉ chấm nội dung phải thực hiện và điểm chuẩn tính bằng điểm chuẩn chung của tiêu mục đó.

- Cách tính điểm thưởng, điểm trừ: Thực hiện được nội dung nào thì được cộng điểm thưởng nội dung đó; Vi phạm vào tiêu chí nào thì bị trừ điểm nội dung đó;

- Việc chấm điểm phải thực hiện nghiêm túc, đánh giá trung thực, đúng thực chất với kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị trong năm công tác.

Cụ thể các ví dụ về cách chấm điểm như sau:

Ví dụ 1: Tại phần 1 Mục I về công tác thi đua, khen thưởng quy định tiêu chí "*Xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm, trong đó thể hiện rõ chủ đề, khẩu hiệu thi đua, các chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế của đơn vị và cụ thể hoá các nội dung phát động thi đua của Toà án nhân dân tối cao*" điểm chuẩn = 15 điểm.

Khi chấm điểm nội dung này nếu tại đơn vị có xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm, trong đó thể hiện rõ chủ đề, khẩu hiệu thi đua, các chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế của đơn vị và cụ thể hoá các nội dung phát động thi đua của Toà án nhân dân tối cao thì chấm điểm = 15đ. Nếu đơn vị không xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm hoặc có xây dựng nhưng không đề ra chủ đề, khẩu hiệu thi đua và các chỉ tiêu cụ thể gắn với thực tế của đơn vị mà chỉ sao chép các nội dung phát động thi đua của Toà án nhân dân tối cao thì coi là không hoàn thành chỉ tiêu này và chấm điểm phần này là 0 điểm. Tổng số điểm thi đua (điểm chuẩn) là 900đ.

## **2. Đánh giá kết quả thi đua.**

Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các đơn vị; kết quả rà soát, thẩm định, kiểm tra để xác định chính xác điểm thi đua và làm căn cứ bình xét danh hiệu thi đua. Khi bình xét thi đua, áp dụng nguyên tắc so sánh thành tích giữa các đơn vị.

- Các đơn vị hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có tổng số điểm đạt trên mức điểm chuẩn.

- Các đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm đạt bằng mức điểm chuẩn; các đơn vị không hoàn thành chỉ tiêu là các đơn vị có số điểm thấp hơn điểm chuẩn đã quy định.

## **3. Về áp dụng điểm để xét tặng các danh hiệu thi đua**

Trên cơ sở kết quả chấm điểm thi đua đối với các đơn vị và căn cứ vào tỷ lệ được khen thưởng để xét và đề nghị tặng danh hiệu thi đua theo nguyên tắc lấy từ điểm cao xuống thấp để đưa vào diện bình xét danh hiệu thi đua, cụ thể như sau:

- Cờ thi đua Toà án nhân dân: Lựa chọn trong số các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ,

- Cờ thi đua của Chính phủ: Lựa chọn trong số các đơn vị tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu trong số được đề nghị tặng Cờ thi đua Toà án nhân dân;

- Đối với các đơn vị thuộc trường hợp điểm liệt theo quy định nêu ở phần trên vẫn chấm điểm thi đua và xếp hạng nhưng không xét tặng các danh hiệu thi đua.

- Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Toà án nhân dân, Chánh án Toà án nhân dân tối cao quyết định.

## **4. Tổ chức thực hiện**

- Sau khi kết thúc năm công tác, các đơn vị có trách nhiệm tự đánh giá, chấm điểm, lấy kết quả công tác và các mặt hoạt động từ 01/10 năm trước đến 30/9 năm sau.



- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm đánh giá chính xác kết quả công tác và chấm điểm thi đua theo thẩm quyền.

Cụm trưởng Cụm thi đua có trách nhiệm đánh giá kết quả thi đua các đơn vị thành viên thuộc cụm thi đua; có quyền thẩm tra kết quả chấm điểm của các đơn vị thuộc Cụm thi đua đăng ký các danh hiệu thi đua.

- Bảng chấm điểm thi đua của các đơn vị phải gửi cho Cụm trưởng Cụm thi đua trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Cụm thi đua.

- Căn cứ vào kết quả thi đua của các đơn vị Toà án, Cụm thi đua có trách nhiệm tổ chức tổng kết phong trào thi đua và bình xét các danh hiệu Cờ thi đua Toà án nhân dân và Cờ thi đua của Chính phủ theo quy định./.

